

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Lưu Quốc V và bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông Lưu Quốc V;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện:* **Ông Lưu Quốc V**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

* *Người bị kiện:* **Bà Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Quốc V và bà Nguyễn Thị Ngọc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lưu Quốc V và bà Nguyễn Thị Ngọc A có 01 con chung là Lưu Ngọc BA, sinh ngày 29/12/2019. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Lưu Quốc V

cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, ông V, bà A có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Ông Lưu Quốc V và bà Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

2. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lưu Quốc V không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã S, huyện D (nơi đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số: 80/2019 ngày 01/11/2019)
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai